TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1122/2023/QĐST-DS	*Thành phố T, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1082/2022/TLST-DS ngày 22/11/2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của Tòa án nhân dân thành phố T, Tp. H.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTNTVN.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận BĐ, Thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trầm Minh N.

(Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2022).

Bị đơn: Ông Trần Kim S, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 113 Đường số 9, khu phố 4, phường PB, thành phố T, Thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thân Thị H, sinh năm 1954.

- Bà Trần Thị Lệ S, sinh năm 1982.

- Bà Lê Kim H, sinh năm 1981.

- Trần Kim H, sinh năm 2005.

- Trần Kim N, sinh năm 2008.

Đại diện theo pháp luật của trẻ H và trẻ N: Ông Trần Kim S và bà Lê Kim H.

Cùng địa chỉ: Số 113 Đường số 9, khu phố 4, phường PB, thành phố T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Kim S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng NNVPTNTVN (viết tắt là Ngân hàng) tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 06/4/2023 là 2,216,106,950 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1,932,506,718 đồng, lãi trong hạn: 277,984,466 đồng, lãi quá hạn: 5,615,766 đồng theo Hợp đồng Tín dụng số 6300-LAV-202002226 ngày 30/12/2020; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 6300-LDS-202004678 ngày 30/12/2020 và Hợp đồng Tín dụng số 6300-LAV-201902518 ngày 19/12/2019; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 6300-LDS-201905492 ngày 19/12/2019; thời hạn thanh toán là 04 tháng kể từ ngày 06/4/2023, hạn chót thanh toán là ngày 06/8/2023.

Kể từ ngày 07/4/2023 đến khi thanh toán dứt nợ, Ông Trần Kim S còn phải trả lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt cho Ngân hàng như đã thỏa thuận tại Hợp đồng Tín dụng số 6300-LAV-202002226 ngày 30/12/2020; và Hợp đồng Tín dụng số 6300-LAV-201902518 ngày 19/12/2019.

Sau khi ông S trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của người khác số 6300-LCP-201802094 ngày 24/12/2018 giữa Ngân hàng và Bà Thân Thị H cho Bà Thân Thị H.

Trong trường hợp Ông Trần Kim S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 265184, số vào sổ cấp GCN: CH 00567 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T) cấp ngày 12/10/2011 (Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của người khác số 6300-LCP-201802094 ngày 24/12/2018) để thu hồi nợ.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch là 38.161.070 đồng (ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi mốt ngàn không trăm bảy mươi đồng), Ông Trần Kim S phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H.

Trả lại cho Ngân hàng NNVPTNTVN tiền tạm ứng án phí 36.246.054 đồng mà Ngân hàng NNVPTNTVN đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006797 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng Ngân hàng NNVPTNTVN tự nguyện chịu (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt